TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:53/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 02 tháng* 03 *năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số A, đường X, ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Long Hoàng V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A, đường X, ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số A, đường X, ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Long Hoàng V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A, đường X, ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Long Hoàng V thuận tình ly hôn.

* Về con chung**:** Chị Bùi Thị Thanh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con tên Long Hoàng Bảo N, sinh ngày 09/3/2012. Anh Long Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản anh V quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

* Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Anh V, chị H khai không có.

* Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018767 ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CT;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình